

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG, USD VÀ CHỈ SỐ GIÁ VÀNG
Tháng 6, 6 tháng đầu năm 2017

	Chỉ số giá tháng 6/2017 so với (%)				Chỉ số giá bình quân 6 tháng đầu năm 2017 so với bình quân 6 tháng đầu năm 2016 (%)
	Kỳ gốc 2014	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CHUNG	106.72	102.21	100.58	98.97	104.74
I. HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG	104.11	97.84	96.39	97.56	101.83
<i>Trong đó: 1- Lương thực</i>	105.81	102.71	101.83	100.00	102.63
<i>2- Thực phẩm</i>	100.78	95.80	94.02	96.24	101.87
<i>3- Ăn uống ngoài gia đình</i>	115.05	100.76	100.00	100.00	100.93
II. ĐỒ UỐNG VÀ THUỐC LÁ	109.18	102.55	100.60	100.00	103.87
III. MAY MẶC, MŨ NÓN VÀ GIÀY DÉP	117.33	108.68	103.41	100.38	108.28
IV. NHÀ Ở, ĐIỆN NƯỚC, CHẤT ĐỐT, VLXD	97.69	101.86	99.82	100.36	102.29
V. THIẾT BỊ VÀ ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH	103.81	100.47	100.50	100.02	100.83
VI. THUỐC VÀ DỊCH VỤ Y TẾ	188.10	128.88	128.87	100.00	134.20
VII. GIAO THÔNG	90.31	105.38	102.24	98.49	111.20
VIII. BUƯ CHÍNH VÀ VIỄN THÔNG	100.83	100.75	100.06	100.00	100.61
IX. GIÁO DỤC	108.88	100.49	100.00	100.00	100.65
X. VĂN HOÁ, GIẢI TRÍ VÀ DU LỊCH	109.05	100.76	100.37	100.00	101.38
XI. HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ KHÁC	106.27	101.80	101.67	99.96	102.69
VÀNG	99.70	103.19	103.65	99.33	107.83
ĐÔ LA MỸ	106.53	101.40	101.46	100.42	100.45